

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **96/2021/HS-PT**
Ngày 17 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Huyền

Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân D đối với Bản án hình sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/08/1988 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 18, xã Vạn X, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1962, đã chết; con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1970; có vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1991, đã ly hôn; con: 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; Anh chị em ruột: gia đình có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: 01 tiền án

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2018/HSST ngày 29/06/2018 của TAND thành phố Việt Trì xử phạt Nguyễn Xuân D 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 BLHS 2015; Nguyễn Xuân D đã chấp hành xong án phạt tù ngày 21/07/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Xuân D bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương là khu 18, xã Vạn X, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Dương L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu 12, thị trấn N, huyện N, tỉnh Phú Thọ. (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/5/2021, Nguyễn Xuân D, sinh năm 1988 ở khu 18, xã Vạn X, huyện T bắt xe bus từ điểm xe bus gần nhà D đi đến Công ty Supe phốt phát và hóa chất N mục đích đợi bạn tan ca làm để hỏi vay tiền. Do không sử dụng điện thoại, cũng không hẹn bạn trước nên D chỉ biết đến 15 giờ 00 phút là giờ tan ca làm của các công nhân Công ty Supe nên D đến trước để đợi. Do chưa đến giờ tan ca nên khi đến cổng chính của Công ty Supe, D thấy có 01 quán cafe bóng đá 1990 ở khu Tiến Mới, thị trấn N đối diện nên D một mình vào quán, gặp 02 vợ chồng chủ quán là ông Đặng Hồng S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Dương L, sinh năm 1968 đều ở khu 12, thị trấn N, huyện N và gọi 01 cốc Cafe để uống, D ngồi tại bàn số 02 bên phải từ cửa quán đi vào. Đến gần 15 giờ, sau khi uống xong cafe, D thanh toán tiền cho ông S rồi ra cổng chính đợi bạn; ông Đặng Hồng S cũng đi về nhà tại khu 12, thị trấn N và bà Nguyễn Thị Dương L vào trong bếp để dọn dẹp. Đến 15 giờ 10 phút không thấy bạn đâu nên D quay lại quán cafe bóng đá 1990 mục đích để ngồi uống nước đợi bạn. Khi vào trong quán, thấy không có người, D thấy trên mặt bàn kê giáp quầy thu ngân có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng đồng, số IMEI 355358089277613 cài sim thuê bao 0976.821.343, đã qua sử dụng nên nảy sinh ý định trộm cắp để lấy tiền tiêu xài. D dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại này và đút vào túi quần bên phải đang mặc rồi định bỏ đi thì thấy ông Đặng Hồng S từ bên ngoài đi vào, D nảy sinh ý định đổi tiền lẻ để đánh lạc hướng ông S, bà L. D gọi bà L thì bà L từ phía trong đi ra, D lấy chiếc ví giả da màu đen nhãn hiệu Prada của mình ra, lấy 01 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng đưa cho bà L để đổi tiền lẻ, bà L đưa lại cho D 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Ông S khi đến cửa quán thấy D đút cái gì đó vào túi quần bên phải, nghi ngờ D đã trộm cắp chiếc điện thoại của bà L, nên ngay sau khi đổi tiền, ông S yêu cầu D đứng yên, rồi lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, số IMEI 354451062042699, cài sim thuê bao số 0358.137.234 của mình gọi Face time đến số điện thoại của bà L là 0976.821.343 thì thấy chuông điện thoại của bà L reo lên trong túi quần bên phải của D. Ông S yêu cầu D bỏ điện thoại ra thì tay phải D lấy điện thoại từ túi quần bên phải đang mặc trả lại cho bà L. Sau đó, bà L yêu cầu D ở lại và báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N đến giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đến, tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ của bà Nguyễn Thị Dương L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus; tạm giữ của Nguyễn Xuân D 01 ví giả da nhãn hiệu Prada và số tiền 150.000 đồng bên trong ví, sao lưu dữ liệu camera tại quán 1990 có ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân D lấy chiếc điện thoại.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã có văn bản yêu cầu định giá tài sản số 29 đối với chiếc điện thoại Iphone 7 Plus mà D đã trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 07/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: “ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng đồng, số IMEI 355358089277613, lắp thẻ sim thuê bao số 0976821343, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản trộm cắp là 6.000.000 (Sáu triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N đã tiến hành lấy lời khai của ông Đặng Hồng S và bà Nguyễn Thị Dương L. Tại Cơ quan cảnh sát Điều tra, ông S và bà L đã khai nhận diễn biến sự việc Nguyễn Xuân D vào quán uống nước và trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên. Bà Nguyễn Thị Dương L đã có đơn xin nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus mà D đã trộm cắp. Ngày 11/05/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bà L chiếc điện thoại trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Dương L đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về tài sản: Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, bị cáo D không có tài sản riêng gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 05 (năm) ngày bị tạm giữ (Từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/5/2021). Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân D.

Bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm dân sự, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2021, bị cáo Nguyễn Xuân D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân D. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân

dân huyện N, tỉnh Phú Thọ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xử bị cáo từ 20 tháng tù đến 21 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 07/5/2021, tại quán cafe bóng đá 1990 ở khu Tiến Mới, thị trấn N, huyện N, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Xuân D đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá là 6.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Dương L.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo với hành vi nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là tương đối phù hợp nên được chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân D. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2021/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 18 (Mười tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/5/2021. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân D.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND Huyện N;
- VKSND Huyện N;
- Công an Huyện N;
- Chi cục THADS Huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Tuấn